

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc

Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Kh; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đăk Cẩm, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T; sinh năm: 1973 và bà Phan Thị Ph; sinh năm: 1976; Bị cáo có vợ là Nguyễn Trần Trà L; sinh năm 2002; Bị cáo hiện tại chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 02 năm 2021 cho đến nay, ngày 29 tháng 6 năm 2021 (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Đức T; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đăk Cẩm, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Nguyễn Hồng Ng; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: 01 Lương Văn Can, Phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Phan Thị Ph; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đăk Cẩm, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/02/2021, sau khi ăn uống tại nhà thuộc thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Nguyễn Đức Kh (Sinh ngày: 17/10/2000; trú tại: thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum) điều khiển xe mô tô biển số 82K2-8042 đi đến khu vực bùng binh Đăk Cấm thuộc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tìm gặp một nam thanh niên (Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể; Kh đã mua ma túy của người thanh niên này nhiều lần) để mua ma túy về sử dụng. Khi đến bùng binh Đăk Cấm, Kh gặp và hỏi mua ma túy của người thanh niên này với số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng); người thanh niên đồng ý và đưa cho Kh 01(Một) bì ni lông bên trong có chứa ma túy. Kh đưa tiền rồi cầm bì ma túy cất giấu vào bên trong túi quần Jean dài phía trước bên trái mà Kh đang mặc trên người. Sau đó, Kh điều khiển xe mô tô đi đến xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tìm một chòi rẫy nào đó không có người để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà yêu cầu kiểm tra, phát hiện ở túi quần phía trước bên trái quần dài 01 (Một) bì ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; lực lượng Cảnh sát điều tra đã đưa Nguyễn Đức Kh và tang vật về trụ sở Công an xã Ngọc Réo lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong bì ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 35/KLGD-PC09 ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,788gam**, là loại: **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSĐH-HS ngày 31/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Kh, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Kh từ 15 tháng đến 18 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 17 tháng 02 năm 2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi ni lông có trọng lượng **0,788 gam Methamphetamine**. Sau khi giám định còn lại khối lượng 0,778gam và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 35/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có chữ ký của Nguyễn Đức Thịnh, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hàn Ni là vật cấm lưu hành: 01(Một) chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng là tài sản bị cáo để số tiền 400.000đồng để mua ma túy thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức T: 01 (Một) xe mô tô biển số 82K2-8042: Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô này được ông Nguyễn Hồng Ng (Sinh năm: 1974; trú tại: số 01 Lương Văn Can, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum) mua và đăng ký vào năm 2001 đến năm 2019, ông Ng bán lại chiếc xe mô tô cho ông Nguyễn Đức T (Sinh năm 1973; trú tại thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum; bố đẻ của Nguyễn Đức Kh). Do đó, chiếc xe mô tô trên được xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đức T. Ngày 17/02/2021, bị cáo Nguyễn Đức Kh sử dụng chiếc xe mô tô của ông T để đi mua ma túy thì ông Toàn hoàn toàn không biết. Đây không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho ông T quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Trả lại cho bị cáo: 01(Một) chứng minh nhân dân, 01(Một) giấy phép lái xe số 62199004539 đều mang tên Nguyễn Đức Kh: Đây là các giấy tờ tùy thân của Kh và không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức T: Số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng): Đây là số tiền bị cáo mượn của ông Nguyễn Đức T vào ngày 16/02/2021, bị cáo Nguyễn Đức Kh mượn của ông Nguyễn Đức T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để mua chim cảnh kinh doanh. Tuy nhiên, sau khi mượn được tiền, Kh đã sử dụng 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) mua ma túy và sử dụng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để mua một cái lồng chim số tiền này ông T không yêu cầu bị cáo trả lại nên còn lại số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Kh thành khẩn khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Đức Kh không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẠC ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Nguyễn Đức Kh phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/02/2021, tại đoạn đường thuộc thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức Kh đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,788 gam, là loại Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo Nguyễn Đức Kh là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tàng trữ ma túy có khối lượng đủ cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức Kh đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất gây nghiện mà nhà nước cấm, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] *Về nhân thân, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Đức Kh: Tiền án: Không. Ngày 23/5/2018, Nguyễn Đức Kh bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; thời điểm bị kết án, Nguyễn Đức Kh dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích. Bị cáo chưa có tiền sự. Bị cáo đã lập gia đình, nhưng không lo làm ăn chân chính mà lại sa vào con đường nghiện hút. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho xã hội. Mặt khác, để tuyên truyền răn đe và phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp như hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Kh đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo để trở thành người tốt.

Qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án*: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Hà đã tiến hành thu giữ **0,788gam Methamphetamine**. Sau khi giám định còn lại khối lượng 0,778gam, đựng trong 01 (Một) túi ni lông và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 35/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có chữ ký của Nguyễn Đức Th, Từ Hữu T, Nguyễn Hàn N. Đây là chất ma túy loại **Methamphetamine** là tang vật của vụ án bị Nhà nước cấm lưu hành, 01(Một) chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 82K2-8042: Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô này được ông Nguyễn Hồng Ng (Sinh năm: 1974; trú tại: số 01 Lương Văn Can, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum) mua và đăng ký vào năm 2001 đến năm 2019, ông Ng bán lại chiếc xe mô tô cho ông Nguyễn Đức T (Sinh năm 1973; trú tại thôn 2, xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum; bố đẻ của Nguyễn Đức Kh). Do đó, chiếc xe mô tô trên được xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đức T. Ngày 17/02/2021, bị cáo Nguyễn Đức Kh sử dụng chiếc xe mô tô của ông T để đi mua ma túy thì ông Toàn hoàn toàn không biết. Đây không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho ông T quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01(Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đen; 01(Một) chứng minh nhân dân, 01(Một) giấy phép lái xe số 62199004539 đều mang tên Nguyễn Đức Kh: Quá trình điều tra xác định đây là những tài sản thuộc sở hữu riêng của bị cáo và các giấy tờ tùy thân của bị cáo nên không liên quan đến vụ án do đó trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng): Qua điều tra, xác minh xác định vào ngày 16/02/2021, bị cáo Nguyễn Đức Kh mượn của ông Nguyễn Đức T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để mua chim cảnh kinh doanh. Tuy nhiên, sau khi mượn được tiền, Kh đã sử dụng 400.000đ (Bốn trăm ngàn

đồng) mua ma túy và sử dụng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để mua một cái lồng chim nên còn lại số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng). Do đó, số tiền trên được xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đức T nên cần tuyên trả lại cho ông Nguyễn Đức T quản lý và sử dụng. Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo đã dùng vào việc mua ma túy và 01 chiếc lồng chim ông Nguyễn Đức T không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[7] *Việc xem xét áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn*: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] *Các vấn đề khác*:

Đối với ông Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác định từ khi bị cáo Kh sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy cho đến khi bị bắt quả tang, ông T không biết, nên không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Kh. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể người đàn ông này. Khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Đức Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức Kh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Kh 20 tháng (Hai mươi tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 17 tháng 02 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Ma túy loại Methamphetamine (vật chứng còn lại sau giám định) có tổng khối lượng 0,778 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành, đựng trong 01 (Một) túi ni lông và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 35/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có chữ ký của Nguyễn Đức Th, Từ Hữu T, Nguyễn Hàn N; 01 (Một) chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức T gồm: 01 (Một) xe mô tô biển số 82K2-8042; Và số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đức Kh** 01(Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng; 01(Một) chứng minh nhân dân, 01(Một) giấy phép lái xe số 62199004539 đều mang tên Nguyễn Đức Kh.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 08 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKSĐH-HS ngày 31/5/2021 của VKSND huyện Đắk Hà).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức Kh phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Hà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga